

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎẮT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 26/2017/DS-ST

Ngày: 21-09-2017

V/v:Tr/c hợp đồng tín dụng (vay tài sản)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎẮT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG
TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Diệp Lai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Trọng

Bà Huỳnh Thị Thuận

- Thư ký phiên toà:

Ông Nguyễn Duy Đạt -Thư ký TAND

huyện Đất ĐỏẮt Đỏ, tỉnh BRVT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất ĐỏẮt Đỏ, tỉnh BR-VT
tham gia phiên tòa:**Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 21-09-2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất ĐỏẮt Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/TLST-DS ngày 09-05-2017 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2017/QĐXXST-DS ngày 18-08-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số:64/2017/QĐST-DS ngày 05-09-2017 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:*Công ty MTV-TV.Trụ sở: tòa nhà TW, đường ĐV, thành phố Hồ Chí Minh.

-Người đại diện theo pháp luật: Ông LBG-Chức vụ:Chủ tịch Hội đồng thành viên (vắng mặt).

-Người đại diện theo ủy quyền của ông LBG: Ông LHT (vắng mặt)

Chức vụ:Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý-Trung tâm thu hồi nợ -Khối quản trị rủi ro.

-Người đại diện theo ủy quyền của ông LHT: Ông DTT-sn:1987; địa chỉ: đường CM, phường PT, thành phố B, tỉnh BRVT.(có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà PHM -sn:1978; địa chỉ: tổ 20, ấp Mỹ Thuận, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: tổ 2, khu phố PA, thị trấn H, huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện ngày 28-04-2017 và trong quá trình xét xử, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông DTT trình bày:

Ngày 30-06-2015 bà PHM có ký hợp đồng tín dụng số 20150630-113003-0008 với Công ty MTV-TV vay 34.300.000đ để tiêu dùng và 1.886.500đ vay mua bảo hiểm cho khoản tiền vay, tổng cộng là 36.186.500đ, lãi suất 4,16%/tháng tính theo số dư nợ gốc trả giảm dần, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay là 16 tháng, thỏa thuận bà M phải thanh toán cả vốn và lãi là 50.301.000đ, trong đó lãi là 14.114.500đ, trả thành 16 kỳ, theo đó 15 tháng đầu trả mỗi tháng là 3.144.000đ, kỳ thứ 16 trả 3.141.000đ, thanh toán vào ngày 06 hàng tháng được bắt đầu thực hiện từ ngày 06-08-2015. Sau khi hoàn tất thủ tục vay Công Ty MTV-TV chuyển số tiền đã vay vào cho bà M (có ký nhận của bà M). Thực hiện theo đúng cam kết bà M đã trả được 8 kỳ với số tiền là 25.152.000đ, trong đó số tiền vốn là 15.166.409đ và tiền lãi là 9.985.591đ, kể từ ngày 21-03-2016 thì bà M không trả tiền cho Công Ty MTV-TV nữa, hiện nay bà M còn nợ 21.020.091đ tiền vốn và 4.128.909đ tiền lãi, tổng cộng là 25.149.000đ.

Nay Công Ty MTV-TV yêu cầu bà M phải hoàn trả số tiền nợ trên. Riêng tiền lãi chậm thi hành án thì đề nghị tính theo Bộ luật Dân sự 2015. Công Ty MTV-TV không chấp nhận đề nghị xin trả dần của bà M.

-Bị đơn bà PHM dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt:

Tại phiên tòa hôm nay bà M thừa nhận việc vay tiền và số nợ đã trả như phía Công Ty MTV-TV đã trình bày, bà M xác nhận hiện nay còn nợ số tiền vốn và lãi như Công Ty MTV-TV đã trình bày và đồng ý hoàn trả số tiền trên cho Công Ty MTV-TV nhưng hiện nay do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BR-VT tham gia phiên tòa phát biểu:

*Về tố tụng:*Việc Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ thụ lý vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án này đúng theo những quy định của BLTTDS, tuy nhiên bị đơn bà M không chấp hành theo triệu tập của Tòa án, vắng mặt tại các phiên hòa giải, kiểm tra giao nộp chứng cứ và lần xét xử thứ 1 là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

*Về nội dung:*Về yêu cầu của nguyên đơn thì thấy các bên thống nhất số nợ và số tiền lãi đã trả nhưng còn có tranh chấp là bị đơn xin trả dần nhưng đại diện của nguyên đơn không đồng ý, căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nhận định:

[1]*Về thẩm quyền:*Đây là quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với mục đích vay là tiêu dùng và bị đơn trú tại huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT nên căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT.

[2]*Về yêu cầu:*Tại phiên tòa hôm nay giữa Công Ty MTV-TV và bà M đều thống là ngày 30-06-2015 bà M có vay của Công Ty MTV-TV vay 34.300.000đ để tiêu dùng và 1.886.500đ vay mua bảo hiểm cho khoản tiền vay, tổng cộng là 36.186.500đ, lãi suất 4,16%/tháng tính theo số dư nợ gốc trả giảm dần, hình thức vay tín chấp, thời hạn vay là 16 tháng, bà M đã trả cho Công Ty MTV-TV số tiền là 25.152.000đ, trong đó số tiền vốn là 15.166.409đ và tiền lãi là 9.985.591đ, hiện nay bà M còn nợ 21.020.091đ tiền vốn và 4.128.909đ tiền lãi, tổng cộng là 25.149.000đ. Các bên còn có tranh chấp là do phía Công Ty MTV-TV yêu cầu bà M phải hoàn trả số tiền nợ trên. Riêng tiền lãi chậm thi hành án thì đề nghị tính theo Bộ luật Dân sự 2015 còn bà M xin trả dần nhưng phía Công Ty MTV-TV không đồng ý. Xét thấy lãi suất các bên thỏa thuận là 4,16%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Quyết định

số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, còn cách thức trả nợ như thế nào là quyền quyết định của nguyên đơn và việc Công Ty MTV-TV không yêu cầu tiếp tục tính lãi từ lúc khởi kiện và đề nghị tính lãi chậm thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có lợi cho bà M nên căn cứ vào các quy định tại Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty MTV-TV đối với bà PHM.

[3]*Về án phí*:Do có trách nhiệm trả tiền nên bà M phải chịu án phí dân sự có giá ngạch được quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là $25.149.000đ \times 5\% = 1.257.000đ$.

[4]*Về quyền kháng cáo*:Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-khoản 1 Điều 11 Quyết định số:1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

-khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

-khoản 2 Điều 26, điểm b tiểu mục 1.3, Mục 1, Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu của Công ty MTV-TV đối với bà PHM.

Buộc bà PHM có trách nhiệm hoàn trả Công ty MTV-TV 21.020.091đ (hai mươi một triệu không trăm hai mươi ngàn chín mươi một đồng) tiền vốn và 4.128.909đ (bốn triệu một trăm hai mươi tám ngàn chín trăm lẻ chín đồng) tiền lãi, tổng cộng là 25.149.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:Bà PHM phải chịu 1.257.000đ (một triệu hai trăm năm mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn dự phí cho Công ty MTV-TV số tiền 629.000đ (Sáu trăm hai mươi chín ngàn đồng)theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004101 ngày 05-05-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Ngô Diệp Lai